| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **58**/2023/HS-ST
Ngày: 19-7-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hoàng Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Trung Thành

Ông Phạm Văn Giới

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 26/6/2023 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Lường Hữu H**, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Ấp P2, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Hữu H, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Kim Kh, sinh năm 1972; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2000. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án

+ Ngày 23/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước áp dụng điểm d, e khoản 2, Điều 134; điểm p, khoản 1, 2 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt 05 năm tù về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản".

+ Ngày 29/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 139; điểm h, p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33, 45, 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Ngày 03/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước ra quyết định tổng hợp hình phạt, buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 05 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong 02 Bản án vào ngày 01/6/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Bình Phước. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2, Họ và tên: **Hoàng Hà Đ** (tên gọi khác: H Bom Bo), sinh năm 1987; tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức Ph, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Lưu Thị Hồng Th, sinh năm 1966; bị cáo có 03 anh, em ruột; lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền sự: Không.

- Tiền án: 02 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 11/01/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với Bản án của Tòa án nhân dân huyện B ngày 18/8/2005, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2008, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 26/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 138; điểm g, khoản 1, Điều 48; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chưa chấp hành xong phần truy thu sung quỹ Nhà nước 900.000 đồng.

- Nhân thân:

+ Ngày 07/5/2002, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 31/5/2004.

+ Ngày 18/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p Điều 46; Điều 53, 69, 74 Bộ luật Hình sự, xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 29/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 17/01/2011, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước ra quyết định tổng hợp hình phạt của Bản án ngày 26/11/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Đ và Bản án ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện M, buộc phải chấp hành phạt chung của 02 Bản án là 54 tháng tù.

+ Ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 2, Điều 104; điểm p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp với Quyết định tổng hợp hình phạt ngày 17/01/2011, của Tòa án nhân dân thị xã Đ, buộc chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù. Chấp hành xong Bản án ngày 02/9/2016, đã được xóa án tích.

+ Ngày 28/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 2, Điều 323; điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 54, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong Bản án ngày 23/8/2020, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Bình Phước. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3, Họ và tên: **Trần Văn P** (tên gọi khác: Lớn), sinh năm 1995; tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Khu phố G2, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T, sinh năm 1967 và bà Trịnh Thị Mỹ L, sinh năm 1975; bị cáo có có 01 em ruột sinh

năm 1995; tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 tiền án, ngày 10/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 171; khoản 1, Điều 173; các điều 17, 38, 50, 55; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung của hai tội là 03 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Bình Phước. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* ***Bị hại:***

1. Anh Lê Tiến Đ2, sinh năm 1977, địa chỉ: Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Đoàn Thị Kim Th, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp 6, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

2. Chị Bùi Thanh Th2, sinh năm 2006; Địa chỉ: Ấp 6, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

3. Chị Bùi Thanh Tr, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp 7, xã X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

4. Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Ông Lưu K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

6. Anh Đoàn Duy Nh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

7. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

8. Bà Trần Thị Kim Kh, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp P2, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lường Hữu H, Hoàng Hà Đ và Trần Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/9/2022, Lường Hữu H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate, màu xám - nâu - đen, biển số 93N3 - 9637 chở Hoàng Hà Đ khi đi đến khu vực ngã tư Đồng Xoài phát hiện chị Nguyễn Thị Quỳnh M đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen, biển số 93P2 - 879.49 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng thành phố Đ đi xã T, huyện Đ, bên trong hộc để đồ phía trước xe mô tô có một chiếc ví. Lúc này, H và Đ nảy sinh ý định giật chiếc ví của chị M nên H điều khiển xe đi theo phía sau xe của chị M để chờ cơ hội giật chiếc ví. Khi đến khu vực gần nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Bình Phước thì Đ thay

H điều khiển xe mô tô đi theo chị M vào đường liên thôn ấp 4 đi ấp S, xã T. Khi thấy chị M dừng xe chuẩn bị sang đường thì Đ điều khiển xe áp sát xe mô tô chị M để H dùng tay phải giật chiếc ví rồi cả hai tẩu thoát về hướng ấp S, xã T. Trên đường tẩu thoát, H kiểm tra trong ví chị M thấy có số tiền 420.000 đồng và 01 chìa khóa xe mô tô (loại chìa khóa thông minh - smartkey) nên H lấy số tiền 420.000 đồng còn ví da và chìa khóa H ném xuống đường, số tiền có được Đ và H tiêu xài hết số tiền trên.

Ngày 15/9/2022, chị M đến Công an xã T, huyện Đ trình báo vụ việc.

Ngoài vụ cướp giật tài sản trên, cùng ngày Lường Hữu H và Hoàng Hà Đ còn cùng với Trần Văn P thực hiện vụ cướp tài sản tại xã P, huyện Đ, nội dung như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/9/2022, H, Đ và Trần Văn P sau khi uống rượu tại khu vực gần Xí nghiệp chế biến cao su TP thuộc xã P, huyện Đ thì P rủ H, Đ đi cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì H, Đ đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate, màu xám - nâu - đen, biển số 93N3 - 9637 chở P, Đ lưu thông trên đường ĐT758 theo hướng xã P, huyện Đ đi xã H, huyện Q để tìm tài sản cướp. Khi đến khu vực lô cao su thuộc ấp B, xã P, phát hiện Lê Tiến Đ2 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu bạc đen, biển số 93P2 - 095.42 chở theo Dương Ngọc L lưu thông phía trước cùng chiều. Lúc này, H điều khiển xe mô tô chạy theo ép và chặn đầu xe mô tô của Đ2. Khi Đ2 dừng xe, Đ xuống xe lao tới dùng tay đấm vào mặt Đ2 một cái, do hoảng sợ nên Đ2 bỏ chạy vào phía trong lô cao su cạnh đường, còn L bị ngã vào phía trong lề đường. Thấy vậy, P lấy xe mô tô của Đ2 rồi điều khiển xe mô tô của Đ2 đi về hướng thị xã P, còn H điều khiển xe mô tô chở Đ chạy theo phía sau. Trên đường đi, P gọi điện thoại cho Đoàn Duy Nh tại thị xã P nói muốn cầm cố xe mô tô cho Nh thì Nh đồng ý. Sau đó, P đem xe mô tô của Đ2 đến gặp Nh tại khu vực gần cổng cáp treo núi Bà Rá và Phước cầm cố xe mô tô cho Nh được 7.000.000 đồng rồi cả ba chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị cướp tài sản, cùng ngày Lê Tiến Đ2 đã đến cơ quan Công an xã P trình báo. Khi bị Cơ quan điều tra mời lên làm việc Lường Hữu H, Trần Văn P và Hoàng Hà Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu bạc - đen, biển số 93P2 - 095.42 trị giá 49.050.000 đồng; 01 (một) ví da dạng ba lô trị giá 35.000 đồng; 01 (một) chìa khóa Smartkey (dạng chìa khóa thông minh) của xe Honda, số loại AirBlade trị giá 639.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 49.724.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) áo thun ngắn tay màu xám; 01 (một) quần Kaki dài màu đen; 01 (một) đôi dép màu xanh trắng, bên trên có in dòng chữ "LOVE SMAK"; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía sau nón có dòng chữ "MÔN THỂ THAO CAO CẤP TRÍ LIỄU"; 01 (một) áo sơ mi bằng vải màu đen, loại áo dài tay size M, trên cổ áo có dòng chữ "BOY DESIGN"; 01 (một) quần tây màu đen, loại quần dài size 29, nhãn hiệu "QUANG ANH"; 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu trắng xám, trên dép có dòng chữ "Nike Air"; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 864361059556119, mặt sau điện thoại bị vỡ một phần góc trên bên trái. 01 (một) áo thun bằng vải, màu xanh- trắng, loại áo ngắn tay size XL, trên áo có dòng chữ "Emirates FLY BETTER"; 01 (một) quần đùi bằng vải màu xanh- trắng, size XL, trên quần có in lô gô màu xanh -trắng, trên lô gô có dòng chữ "Arsenal". 02 chiếc dép (trái,

phải), màu đen, trên đế dép có ký hiệu "GIÀY dép Đ&T MADE IN VIỆT NAM" số 37; 02 chiếc dép (trái, phải), màu đen xám, dài nhất 0,29m, rộng nhất 0,105m.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 23/5/2023, Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Lường Hữu H và Hoàng Hà Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố về các tội *"Cướp tài sản"*; *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168; điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (BLHS); truy tố Trần Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS.

**Tại phiên tòa:**

+ Đại diện Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lường Hữu H và Hoàng Hà Đ phạm tội *"Cướp tài sản"* và tội *"Cướp giật tài sản"*; Trần Văn P phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo **Lường Hữu H** từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Cướp tài sản"; áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Lường Hữu H từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo **Hoàng Hà Đ** từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Cướp tài sản"; áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Hà Đ từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Văn P** từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Về các vấn đề khác, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

+ Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lường Hữu H; Hoàng Hà Đ và Trần Văn P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 23/5/2023 của Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại (BL 271-276; 281-288); người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan (BL 289-311); Kết luận định giá tài sản (BL 215), vật chứng vụ án (BL 372), cũng như những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2022, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô Suzuki Hayate, màu xám - nâu - đen, biển số 93N3 - 9637 chở bị cáo H công khai giật 01 ví da dạng ba lô bên trong có 01 chìa khóa smartkey (dạng chìa khóa thông minh) và số tiền 420.000 đồng của Nguyễn Thị Quỳnh M tại ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.094.000 đồng (Một triệu không trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Khoảng 18 giờ ngày 11/9/2022, sau khi được bị cáo P rủ rê, các bị cáo H, Đ và P đã có hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt xe mô tô Honda SH Mode, màu bạc - đen, biển số 93P2-095.42 của Lê Tiến Đ2 tại ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 49.050.000 đồng (Bốn mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Do bị cáo H và Đ có tiền án nhưng chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiên hành vi phạm tội nên hành vi nói trên của các bị cáo H và Đ đủ yếu tố cấu thành về tội *"Cướp giật tài sản"* và tội *"Cướp tài sản"* và phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm h khoản 2 Điều 168 BLHS.

Hành vi của P đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS.

Do đó, bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Đối với vụ án thứ nhất, bị cáo H là người khởi xướng và cũng là người thực hành tích cực, bị cáo Đ là người điều khiển xe đi theo phía sau xe của chị M để chờ cơ hội giật chiếc ví và bị cáo H là người dùng tay phải giật chiếc ví của bị hại; bị cáo Đ là đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

Đối với vụ án thứ hai, bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê và là người thực hành tích cực. Điều này được thể hiện ở việc sau khi bị cáo H và bị cáo Đ làm bị hại hoảng sợ để lại tài sản và bỏ chạy thì bị cáo P là người điều khiển xe của bị hại và tìm người để cầm cố xe của bị hại để lấy tiền tiêu xài. Trong vụ án này, bị cáo H và bị cáo Đ là đồng phạm với vai trò là người giúp sức, thể hiện: bị cáo H là người điều khiển xe mô tô Suzuki Hayate, màu xám - nâu - đen, biển số 93N3 - 9637 chở bị cáo P, bị cáo Đ lưu thông trên đường ĐT758 theo hướng xã P, huyện Đ đi xã H, huyện Q để tìm tài sản cướp, khi phát hiện đối tượng, bị cáo H là người điều khiển xe mô tô chạy theo ép và chặn đầu xe mô tô của bị hại; bị cáo Đ là người dùng tay đấm vào mặt bị hại, làm bị hại hoảng sợ bỏ chạy. Vì vậy, các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do đã chịu các tình tiết định khung theo quy định.

Bị cáo P có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 10/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung của hai tội là 03 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2022, chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo Phước bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần buộc các bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Đoàn Duy Nh là người nhận cầm cố xe mô tô Honda SH Mode, màu bạc - đen, biển số 93P2-095.42 của bị cáo P và đồng phạm chiếm đoạt của anh Lê Tiến Đ2, nhưng khi nhận cầm cố Nh không biết xe mô tô do bị cáo P phạm tội mà có, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Bùi Thanh Th2 cho bị cáo H mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Hayate, màu xám - nâu - đen, biển số 93N3 - 9637 nhưng chị Th2 không biết bị cáo H sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám; 01 (một) quần Kaki dài màu đen; 01 (một) đôi dép màu xanh trắng, bên trên có in dòng chữ "LOVE SMAK"; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía sau nón có dòng chữ "MÔN THỂ THAO CAO CẤP TRÍ LIỄU"; 01 (một) áo sơ mi bằng vải màu đen, loại áo dài tay size M, trên cổ áo có dòng chữ "BOY DESIGN"; 01 (một) quần tây màu đen, loại quần dài size 29, nhãn hiệu "QUANG ANH"; 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu trắng xám, trên dép có dòng chữ "Nike Air"; 01 (một) áo thun bằng vải, màu xanh- trắng, loại áo ngắn tay size XL, trên áo có dòng chữ "Emirates FLY BETTER"; 01 (một) quần đùi bằng vải màu xanh-trắng, size XL, trên quần có in lô gô màu xanh -trắng, trên lô gô có dòng chữ "Arsenal"; 02 chiếc dép (trái, phải), màu đen, trên đế dép có ký hiệu "GIÀY dép Đ&T MADE IN VIỆT NAM" số 37; 02 chiếc dép (trái, phải), màu đen xám, dài nhất 0,29m, rộng nhất 0,105m là tang vật và đồ vật không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 864361059556119, mặt sau điện thoại bị vỡ một phần góc trên bên trái là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lường Hữu H và Hoàng Hà Đ phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo Trần Văn P phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Lường Hữu H** 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản";

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Lường Hữu H** 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo **Lường Hữu H** phải chấp hành hình phạt của hai tội nói trên là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Hoàng Hà Đ** (tên gọi khác: Hùng Bom Bo)11 (mười một) năm tù về tội "Cướp tài sản";

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Hoàng Hà Đ** (tên gọi khác: Hùng Bom Bo) 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo **Hoàng Hà Đ** (tên gọi khác: Hùng Bom Bo) phải chấp hành hình phạt của hai tội nói trên là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Văn P** (tên gọi khác: Lớn) 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám; 01 (một) quần Kaki dài màu đen; 01 (một) đôi dép màu xanh trắng, bên trên có in dòng chữ "LOVE SMAK"; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, phía sau nón có dòng chữ "MÔN THỂ THAO CAO CẤP TRÍ LIỄU"; 01 (một) áo sơ mi bằng vải màu đen, loại áo dài tay size M, trên cổ áo có dòng chữ "BOY DESIGN"; 01 (một) quần tây màu đen, loại quần dài size 29, nhãn hiệu "QUANG ANH"; 01 (một) đôi dép bằng nhựa, màu trắng xám, trên dép có dòng chữ "Nike Air"; 01 (một) áo thun bằng vải, màu xanh- trắng, loại áo ngắn tay size XL, trên áo có dòng chữ "Emirates FLY BETTER"; 01 (một)

quần đùi bằng vải màu xanh- trắng, size XL, trên quần có in lô gô màu xanh -trắng, trên lô gô có dòng chữ "Arsenal"; 02 chiếc dép (trái, phải), màu đen, trên đế dép có ký hiệu "GIÀY DÉP Đ&T MADE IN VIỆT NAM" số 37; 02 chiếc dép (trái, phải), màu đen xám, dài nhất 0,29m, rộng nhất 0,105m;

Tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 864361059556119, mặt sau điện thoại bị vỡ một phần góc trên bên trái.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lường Hữu H, Hoàng Hà Đ (tên gọi khác: H Bom Bo) và Trần Văn P (tên gọi khác: L), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- Viện KSND tỉnh Bình Phước (01)
- Viện KSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- CA huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

**Vũ Hoàng Linh**